

Số: 87/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị H**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Anh **Lâm Duy K**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Đường N, tổ F, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đinh Thị H** và anh **Lâm Duy K**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên là **Lâm Như Minh N**, sinh ngày 03/11/2020 cho anh **Lâm Duy K** được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị **Đinh Thị H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Đinh Thị H tự nguyện nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Đinh Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006094 ngày 07/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng. Hoàn trả cho chị Đinh Thị H số tiền 150.000 đồng còn dư.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Cơ quan THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Hoàng Văn Bình**